

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2024/HSPT

Ngày: 10-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Đào**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thùy Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử số 2- trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cước công dân số 079090005197;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C H, phường E, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn N (1945) và bà Lê Thị N1 (1950);

Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu anh em; vợ Bùi Thị Mỹ C, sinh năm 1990 và có một con sinh năm 2008; sống chung như vợ chồng với Hong Ngọc D, sinh năm 1998 và có một con sinh năm 2023.

- Tiền án:

+ Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (B) năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 326/2010/HS-ST, chấp hành xong ngày 27/02/2017.

+ Ngày 12/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 14/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 10/3/2022.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/5/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định đưa người vào Cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng, theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND. Ngày 07/9/2009, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, theo Quyết định số 3313/QĐ-UBND.

+ Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng, theo Quyết định số 553/QĐ-TA. Ngày 01/4/2020, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lát ra Quyết định về việc tạm đình chỉ chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 184/QĐ-CSBL.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023 đến ngày 28/8/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo Hong Ngọc D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, Công an thị trấn D phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ T2 thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt giữ quả tang đối với Hong Ngọc D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của D gồm: Một túi nilon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; Một túi nilon hàn kín bên trong có bảy viên nén màu xanh lá; Một túi nilon nhỏ có chứa tinh thể màu trắng; Một điện thoại di động Iphone X của D; Một xe mô tô biển số 60G1-543.64; Một điện thoại di động Oppo gắn sim số 0784639739

của T. D khai nhận số ma túy trên gồm có khay, thuốc lắc và ma túy đá do D và T mang đến để giao cho đối tượng mua ma túy tên H.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Cuối tháng 7/2023, D cùng với T liên hệ qua mạng xã hội (T) với đối tượng tên Q (D và T không biết rõ tên, tuổi, nơi cư trú cụ thể) ở quận T, thành phố Hồ Chí Minh để mua số ma túy gồm 02 (Hai) hộp 10 (Mười) ma túy khay (khoảng 200g), 500g ma túy đá, 30 (Ba mươi) viên thuốc lắc, Q đưa đến nhà trọ của D tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mua được ma túy, D phân nhỏ thành nhiều túi nilon để cất giấu sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Tối ngày 19/8/2023, đối tượng tên H (D không biết rõ tên, tuổi, nơi cư trú) ở khu vực thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai liên lạc với D để thỏa thuận việc mua ma túy và hai bên hẹn gặp nhau ở nhà nghỉ T2 thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. D và T chuẩn bị số ma túy gồm 07 (Bảy) viên nén màu xanh lá, 01 (Một) túi ma túy là khay, 01 (Một) túi ma túy đá. T sử dụng xe mô tô SH 160i biển số 60G1-543.64 chở D đi giao ma túy, khi đi đến điểm hẹn trong lúc chờ đối tượng tên H đến nhận ma túy thì D và T bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Khám xét nhà trọ của D và T tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ 56 (Năm mươi sáu) viên nén các loại, 01 (Một) túi nilon chứa ma túy đá, 01 (Một) túi nilon chứa ma túy khay, 01 (Một) khẩu súng hiệu rulo và 09 (Chín) viên đạn.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1861/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K, Công an tỉnh Đ xác định:

1. Số ma túy thu giữ của Hong Ngọc D và Nguyễn Ngọc T khi bắt quả tang gồm:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5111 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu 07 (Bảy) viên nén màu xanh (Ký hiệu M-21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,3163 gam, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M-22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1006 gam, loại Ketamine.

2. Số ma túy thu giữ tại nhà của Hong Ngọc D và Nguyễn Ngọc T khi khám xét khẩn cấp gồm:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2680 gam, loại Ketamine.

- Mẫu 18 (Mười tám) viên nén màu tím (Ký hiệu M1-2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 6,8693 gam, loại Acetaminophen.

- Mẫu 01 (Một) mảnh viên nén màu xám (Ký hiệu M1-3) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,1458 gam, loại Acetaminophen và C1.

- Mẫu 01 (Một) viên nén màu xanh (Ký hiệu M1-4) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,3278 gam, loại Acetaminophen và C1.

- Mẫu 20 (Hai mươi) viên nén màu hồng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 8,0492 gam, loại MDMA.

- Mẫu 08 (T1) viên nén màu hồng (Ký hiệu M3-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,2374 gam, loại MDMA.

- Mẫu 01 (Một) viên nén màu xanh (Ký hiệu M3-2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3288 gam, loại MDMA.

- Mẫu 05 (Năm) viên nén màu tím (Ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 1,8910 gam, loại Acetaminophen.

- Mẫu 02 (Hai) viên nén màu xám (Ký hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4725 gam, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,7866 gam, loại Methamphetamine.

Acetaminophen và C1 không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Quá trình điều tra, D và T khai nhận đã tàng trữ tổng cộng 13,9317 gam ma túy loại MDMA; 8,2977 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,8411 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời.

Căn cứ kết luận giám định số 5603/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ quay (rulo) gửi đến giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm. Hiện tại, khẩu súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

- 09 (Chín) viên đạn gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng nêu trên.

- Sử dụng khẩu súng gửi đến giám định bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm trúng cơ thể có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã tuyên xử:

- Căn cứ theo Điểm i, p, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức hình phạt 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/3/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt mức án 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, Công an thị trấn D phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt giữ quả tang đối với Hong Ngọc D và Nguyễn Ngọc T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của D và tại nơi ở của D và T tổng cộng gồm: 13,9317 gam ma túy loại MDMA; 8,2977 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,8411 gam ma túy loại Ketamine. D và T khai nhận đã tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã có hai tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng thêm tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Hệ quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe, tinh thần con người, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua và bán ma túy kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện là xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Bản thân bị cáo có 02 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 11/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng theo Điểm i, p, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức hình phạt 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Noinhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào